

Bản án số: 133/2017/HS-PT

Ngày: 20-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán: Ông Ong Thân Thắng

Ông Ngô Quang Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thế - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 20/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 204/2017/HSPT ngày 07/11/2017 đối với bị cáo Hà Văn T do có kháng cáo của ông Đỗ Văn Th h h và bà Hà Thị M đối với bản án hình sự sơ thẩm số 132/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Hà Văn T, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: số 138, ngõ 29, tổ Đông Giang, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T1, sinh năm 1959 và bà Hà Thị V, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị Như, sinh năm 1985; có hai con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại có kháng cáo:

1. Ông Đỗ Văn Th sinh năm 1963 (Có mặt)

2. Bà Hà Thị M, sinh năm 1966 (Có mặt)

Cùng trú tại: số nhà 136, ngõ 29, tổ dân phố Đông Giang, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang.

- Ng- ời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ng- ời bị hại:

Ông Nguyễn Văn Thành - Văn phòng luật s- Thành Đạt - Đoàn luật s- tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn T là hàng xóm với ông Đỗ Văn Th. Khoảng 21 giờ ngày 03/3/2017, sau khi tiễn khách ra về, Hà Văn T quay vào nhà thì nghe thấy có tiếng ném gạch, ngói ở phía ngoài cổng. T đi ra cổng thì nhìn thấy ông Đỗ Văn Th đứng trước cổng nhà số 136 đang tiếp tục ném 01 viên gạch vỡ về phía cổng nhà T. Do hai gia đình đã có mâu thuẫn đã nhiều năm nên T nghĩ là ông Th cố tình dùng gạch ngói ném vào nhà mình. T có nói “Thằng kia ai trêu ghẹo gì mà đêm hôm mày lại ném gạch ngói vào nhà tao”. Ông Th nói “Đ.M thằng thầy cúng”. Nghe thấy vậy, T xông đến dùng tay túm kéo ông Th, hai bên giằng co nhau. Ông Th gọi vợ là bà Hà Thị M ra để hỗ trợ. Bà M từ trong nhà chạy ra túm vào người T để can ngăn. Lúc này T dùng tay trái túm tay ông Th, tay phải hất mạnh làm bà M bị ngã xuống đường bê tông bị thương chảy máu. Ngay sau đó, T dùng tay phải đâm một cái vào mặt ông Th và hất ông Th ngã xuống đường làm ông Th bị thương chảy máu. Lúc này có anh Hà Văn B (là anh rể của T) đi đến can ngăn và kéo T về nhà. Bà M chạy theo đến trước cổng nhà Hà Văn T có lời nói chửi bới T thì ông Hà Văn T là bố đẻ T đứng phía trong cổng có nói “thôi, thôi đi”. Sau đó người dân xung quanh đưa ông Th và bà M đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu điều trị.

Ngày 06/3/2017, ông Đỗ Văn Th và bà Hà Thị M có đơn trình báo Công an thành phố B. Ngày 23/4/2017, ông Th, bà M có đơn đề nghị khởi tố đối với Hà Văn T.

Ông Đỗ Văn Th được cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 03/3/2017 đến ngày 10/3/2017 thì ra viện. Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 23/3/2017, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác nhận tình trạng thương tích của ông Đỗ Văn Th khi vào viện như sau: Đau đầu; sống mũi sưng nề, lệch sang bên phải, gãy xương chính mũi; mắt trái bầm tím da mi, kết mạc xung huyết. CT-Scanner: Vỡ thành trước trái mũi.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 7690/17/TgT ngày 30/3/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận về thương tích của ông Đỗ Văn Th như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích kiểm tra vùng đầu không thấy dấu vết thương tích: 0%
- Thương tích chạm thương mắt trái không còn dấu vết: 0%
- Thương tích chạm xương sống mũi không còn dấu vết + X.quang: Hình ảnh gãy xương chính mũi, sau điều trị hiện có vị trí giải phẫu bình thường + Khám chuyên khoa tai – mũi – họng: Gãy xương chính mũi/ Vẹo vách ngăn mũi trái gây ngạt mũi và giảm ngửi mũi trái: 26%.

2. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26%.

3. Kết luận khác:

- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định”.

Bà Hà Thị M được cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 03/3/2017 đến 04/3/2017 thì ra viện. Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 17/3/2017, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác nhận tình trạng thương tích của bà Hà Thị M khi vào viện như sau: Đau đầu; vết thương vùng trán trái, kích thước 02cm; xây sát gối phải; CT- Scanner: Hiện không thấy tổn thương do chấn thương trên phim.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 7689/17/TgT ngày 30/3/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận thương tích của bà Hà Thị M như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo vùng trán trái + điện não đồ: Hoạt động bình thường: 2%.

- Thương tích vết sẹo nông gối phải: 1%

2. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%.

3. Kết luận khác:

- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định”.

Quá trình điều tra, ông Th trình bày: Khi xảy ra xô sát giữa ông Th và Hà Văn T thì anh Hà Văn B có mặt tại hiện trường, anh B có dùng tay không đâm vào đầu, vai phải ông Th và dùng chân đá vào mông ông Th; ông Hà Văn T1 có hành động dùng tay đâm vào vai của ông Th; ngoài việc dùng tay đâm vào mặt thì Hà Văn T còn dùng gối thúc vào mặt ông Th. Tại Cơ quan điều tra, ông T1, anh B không thừa nhận đánh ông Th, Hà Văn T không thừa nhận dùng gối thúc vào mặt ông Th. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa ông Th với anh B, ông T1 và Hà Văn T nhưng các bên đối chất đều giữ nguyên lời khai. Do không có căn cứ chứng minh ông T1 và anh B có hành vi đánh ông Th nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, ông Th, bà M yêu cầu Hà Văn T bồi thường dân sự. Về mức tiền yêu cầu bồi thường, ông Th, bà M và Hà Văn T không thỏa thuận được. Ngày 27/7/2017, Hà Văn T tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng vào Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để khắc phục hậu quả.

Đối với hành vi của Hà Văn T gây thương tích đối với bà Hà Thị M làm bà M tổn hại 03% sức khỏe, hành vi này không cấu thành tội phạm. Ngày 08/8/2017 Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 132/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b, p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 42; Điều 60 - Bộ luật hình sự. Điều 590 Bộ luật dân sự

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn T cho UBND phường Xương Giang, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Văn T phải bồi thường cho ông Đỗ Văn Th số tiền là: 20.290.000đồng.

Buộc bị cáo Hà Văn T phải bồi thường cho bà Hà Thị M số tiền là 5.953.500đồng.

Xác nhận bị cáo đã nộp 30.000.000đồng theo biên lai thu số AA/2010/001241 ngày 21/8/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm e, g Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều

9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 09/10/2017 ông Đỗ Văn Th và bà Hà Thị M kháng cáo với nội dung kháng cáo phần hình phạt chính của bản án, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang án giam đối với bị cáo Hà Văn T; yêu cầu xem xét lại mức bồi thường của bị cáo đối với người bị hại, đề nghị tăng mức bồi thường.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Ông Đỗ Văn Th xác định lại yêu cầu kháng cáo là chỉ yêu cầu về phần hình phạt chính là không chấp nhận cho bị cáo T được hưởng án treo, không kháng cáo bất kể phần nào khác.

Bà M xác định lại yêu cầu kháng cáo là chỉ kháng cáo phần hình phạt không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo, về phần trách nhiệm dân sự bồi thường thì chỉ yêu cầu kháng cáo phần tổn thất tinh thần, yêu cầu bồi thường từ 02 tháng lương cơ bản trở lên, ngoài ra không kháng cáo yêu cầu gì khác.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Đỗ Văn Th, Hà Thị M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bị hại, ông Th tranh luận: Không đồng ý cho bị cáo hưởng án treo.

Bà M tranh luận: Không đồng ý cho bị cáo hưởng án treo, yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần từ 02 tháng lương cơ bản trở lên.

Luật sư Nguyễn Văn Thành phát biểu quan điểm bảo vệ quyền lợi cho người bị hại: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Hà Văn T khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự và cho bị cáo hưởng án treo là không đúng, chưa nghiêm. Bị cáo phải bị xử lý ở khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự. Bị cáo gây thương tích cho 02 người, gây cố tật nhẹ cho ông Th. Việc xử lý hành chính đối với bị cáo ở hành vi gây thương tích cho bà M 3% sức khỏe là không đúng. Bị cáo là người trẻ tuổi, sức khỏe tốt mà gây thương tích cho 02 người, với tính chất côn đồ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tranh luận đối đáp: Bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo là đúng với quy định của pháp luật vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về xác nhận của Bệnh viện và Trung tâm giám định pháp y cũng như những điểm mới có lợi của Bộ luật hình sự 2015 thì không có quy định gây cố tật.

Về việc gây thương tích cho 02 người, theo Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì không đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà Văn T gây thương tích cho 02 người.

Về tình tiết côn đồ, do bị hại cũng có một phần lỗi như có những lời nói xúc phạm, ném gạch vào cổng nhà bị cáo, do vậy hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ. Kiểm sát viên đồng tình với quan điểm của luật sư là bị cáo đánh có 02 người. Do vậy không chấp nhận quan điểm của người bị hại, luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại.

Luật sư Thành đối đáp: Bị hại T mất chức năng ngủ, đối chiếu của quy định của pháp luật đây là gây cố tật nhẹ. Bị cáo gây thương tích cho 02 người (ông T, bà M). Do vậy luật sư giữ nguyên quan điểm tranh luận của mình.

Kiểm sát viên đối đáp: Do luật sư không có quan điểm tranh luận gì mới nên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Đỗ Văn Th và bà Hà Thị M đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, vợ chồng ông Th bà M vẫn cho rằng anh Hà Văn B có dùng tay không đâm vào đầu, vai phải của ông Th, dùng chân đá vào hông ông Th; Ông Hà Văn T1 có dùng tay đâm vào vai ông Th. Hà Văn T ngoài việc dùng tay đâm vào mặt ông Th thì T còn dùng gối thúc vào mặt ông Th. Sau khi xảy ra sự việc đến nay cả ông Th và bà M đều yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hà Văn T. Việc Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hà Văn T là do Cơ quan điều tra tự ý làm chứ vợ chồng ông bà không rút đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với T.

[3] Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sau khi xét hỏi tại phiên tòa, HĐXX thấy án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan Điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hà Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên cáo trạng của Viện kiểm sát chỉ truy tố bị cáo gây thương tích đối với ông Th, làm ông Th bị tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 26 %, còn hành vi gây thương tích cho bà M, Viện kiểm sát cho rằng không cấu thành tội phạm nên đã yêu cầu Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo trong khi cả vợ chồng ông Th, bà M vẫn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không rút yêu cầu này. Tòa án cấp sơ thẩm đã không trả hồ sơ để yêu cầu truy tố bị cáo đối với việc gây thương tích đối với cả

vợ chồng ông Th, bà M, làm ông Th, bà M bị tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên tổng là 29% là thiếu sót. Dẫn đến việc xét xử đối với bị cáo chỉ ở hành vi gây thương tích cho ông Th của Tòa án cấp sơ thẩm là bỏ lọt hành vi, chưa đánh giá hết tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Việc ra Quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo ở hành vi gây thương tích cho bà M là không có căn cứ. Mặt khác, cấp sơ thẩm xác định bà M tư cách là người bị hại trong khi hành vi gây thương tích của bị cáo cho bà M đã được xử lý bằng Quyết định hành chính là không chính xác.

Xét thấy vi phạm trên là vi phạm nghiêm trọng mà Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể khắc phục được tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 248; khoản 1 Điều 250 Bộ luật tố tụng hình sự để hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 132/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang để điều tra, truy tố lại theo thủ tục chung.

Do hủy án nên kháng cáo của người bị hại Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Người bị hại có kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 248; khoản 1 Điều 250 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 132/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang để điều tra, truy tố lại theo thủ tục chung.

[2] Án phí: Người bị hại có kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.
Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, TAND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS, TT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi